

Bản án số: **02/2024/LĐ-PT**  
Ngày: 09/4/2024  
*V/v Tranh chấp tiền trợ cấp  
thôi việc*

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Cao Gia**.

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Quang và ông Lê Trúc Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:** Ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/LĐPT ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*” do bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024 ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Hùng C**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: **thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.**

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà **Lưu Thị Tuyết A**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **B N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên.**

Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Công ty cổ phần Đ**

Địa chỉ: **G N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên**

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1975 – Chức vụ: Giám đốc Công ty. Có mặt.

*Người kháng cáo:* Bị đơn **Công ty cổ phần Đ.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Ông **Đặng Hùng C** làm việc tại **Công ty cổ phần Đ** từ tháng 5/2003 cho đến ngày 31/3/2023. Hai bên có ký kết Hợp đồng lao động, ông **C** là cửa hàng trưởng truyền hình số vệ tinh K+.

Ngày 14/3/2023, Công ty ra Quyết định số 05/2023/QĐ-PL về việc ngừng kinh doanh lĩnh vực truyền hình K+, đồng thời ra Quyết định số 07/2023/QĐ-PL về việc điều động công tác ông C sang làm nhân viên phòng kỹ thuật và xây lắp công trình. Nhận thấy việc điều động của Công ty không thoả đáng, sắp xếp công việc không phù hợp với người lao động. Lý do: Công ty ký Hợp đồng lao động với ông C với chức vụ là cửa hàng trưởng, công việc phải làm là phụ trách cửa hàng kinh doanh K+. Hiện tại, ông C đã lớn tuổi và năm 2006, ông bị tai nạn lao động khi đi thi công công trình viễn thông với tỷ lệ thương tật 17%. Ngoài ra, ông C còn một số bệnh khác nên vị trí việc làm Công ty điều động là không phù hợp với sức khoẻ của ông. Do đó, ngày 14/3/2023 và ngày 21/3/2023 ông C có đơn xin thôi việc gửi Công ty cho nghỉ việc vào ngày 01/4/2023. Ngày 24/3/2023, Giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 08/2023/QĐ-PL về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Đặng Hùng C kể từ ngày 01/4/2023. Tuy nhiên, Công ty không chi trả trợ cấp thôi việc cho ông C theo quy định pháp luật. Ngày 27/4/2023, ông C có gửi văn bản đề nghị Công ty chi trả trợ cấp thôi việc nhưng đến nay Công ty vẫn không giải quyết. Ông C làm việc tại Công ty từ tháng 5/2003 đến tháng 3/2023 là 19 năm 11 tháng, ông C đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2023 là 12 năm 3 tháng, thời gian tính trợ cấp thôi việc là 07 năm 8 tháng, lương tính trợ cấp thôi việc là 6.300.000 đồng. Như vậy, tiền trợ cấp thôi việc được tính như sau:  $\frac{1}{2} \times$  Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc  $\times$  Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc =  $\frac{1}{2} \times$  07 năm 8 tháng  $\times$  6.300.000 đồng = 25.200.000 đồng. Do đó, ông Đặng Hùng C khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Đ trả tiền trợ cấp thôi việc số tiền 25.200.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi chậm trả.

*Bị đơn trình bày:* Lĩnh vực kinh doanh truyền hình K+ do ông C phụ trách từ năm 2020 đến khi ông C nghỉ việc là ngày 31/3/2023, lợi nhuận đem lại không đủ chi trả lương cho ông C nên Công ty tạm ngừng công việc này và có điều động ông C sang phòng kỹ thuật để làm việc đúng chuyên môn vì nguyên trước đây ông C cũng đã công tác tại phòng kỹ thuật nên việc điều động là phù hợp với công việc được giao, không ảnh hưởng gì đến tỷ lệ thương tật cũng như độ tuổi làm việc của ông C. Hiện tại Công ty đang rất khó khăn về vấn đề hoạt động, số tiền trợ cấp thôi việc ông C đưa ra là 25.200.000 đồng, Công ty cổ phần Đ không đồng ý.

Bản án sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ vào khoản 3 Điều 34, Điều 46 Bộ luật Lao động; Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động; khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ L.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hùng C.

Buộc bị đơn **Công ty cổ phần Đ** phải trả cho nguyên đơn ông **Đặng Hùng C** số tiền 25.200.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) về khoản tiền trợ cấp thôi việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, bị đơn **Công ty Cổ phần Đ** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

*[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn:*

Xét thấy giữa ông **C** và **Công ty Cổ phần Đ** có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 01/01/2008, nhưng thực tế làm việc từ tháng 5/2003 đến tháng 3/2023 (BL 81). Hai bên đã thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động bằng Quyết định số 08/2023/QĐ-PL của **Công ty Cổ phần Đ** (BL 77), ông **C** chấm dứt lao động từ ngày 01/4/2023 thuộc trường hợp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động, các bên không tranh chấp hợp đồng lao động. Theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động về trợ cấp thôi việc và tại Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động thì khi chấm dứt Hợp đồng lao động với người lao động, người sử dụng lao động phải có trách nhiệm chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Tại Quyết định số 09/2021/QĐ-PL ngày 19/5/2021 của **Công ty cổ phần Đ** thể hiện mức lương là 6.300.000đ (BL 80), mặc dù cao hơn mức lương đăng ký với **BHXH tỉnh P** (3.670.100đồng/tháng) nhưng là lương thực tế chi trả do thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động, phù hợp với quy định tại Khoản 1 điều 90

Bộ luật Lao động 2019 “Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác”. Do đó, cấp sơ thẩm xác định mức tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là 6.300.000đ/tháng x thời gian tính trợ cấp là thời gian làm việc thường xuyên 19 năm 11 tháng trừ thời gian ông C đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2011 đến tháng 3/2023 là 12 năm 3 tháng, còn lại 07 năm 8 tháng x ½ tháng/năm, thành tiền 25.200.000đ là có căn cứ, đúng quy định.

Bị đơn kháng cáo, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh yêu cầu của mình. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 34, Điều 46 Bộ luật Lao động; Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động; khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ L. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Đặng Hùng C**.

Buộc bị đơn **Công ty cổ phần Đ** phải trả cho nguyên đơn **Đặng Hùng C** số tiền 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) về khoản tiền trợ cấp thôi việc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Bị đơn **Công ty cổ phần Đ** phải chịu 756.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm và 300.000đ án phí lao động phúc thẩm, đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012737 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, nên còn phải tiếp tục nộp 756.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;  
(2)
- TAND TP Tuy Hòa; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS TP Tuy  
Hòa;
- P. KTNV-THA;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Cao Gia**